

CÔNG TY TNHH MAY MẶC ANH QUỲNH ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MAY MẶC ANH QUỲNH ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANH QUYNH ANH GARMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ANH QUYNH ANH GARMENT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703046807

3. Ngày thành lập: 23/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

114B/2 đường Nguyễn Văn Trỗi, Tổ 12, Khu phố 1B, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0375433123-0976683878

Fax:

Email: anhquynhanh.co@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
7.	Bán mô tô, xe máy	4541
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại thực vật, động vật hoang dã, gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến, thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác, sử dụng)	4620
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, hàng da và giả da khác. Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm. Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng thể thao). Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu (trừ kinh doanh được phẩm).	4649
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành cơ khí, xây dựng, công nghiệp; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn dầu nhớt các loại	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, kim loại khác. (trừ vàng miếng)	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bên thủy nội địa)	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
19.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; trừ xuất khẩu lao động)	9620
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
21.	Quảng cáo	7310
22.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn hàng lưu niệm.	4690
23.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác (trừ thuộc da, tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1391
24.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (trừ thuộc da, tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1392
25.	Sản xuất thảm, chăn, đệm (trừ luyện cán cao su, tái chế phế thải, thuộc da, tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1393
26.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu (trừ thuộc da, tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1399

27.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Gia công các mặt hàng may mặc	1410(Chính)
28.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
29.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (không hoạt động tại trụ sở).	1512
30.	Sản xuất giày, dép	1520
31.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1701
32.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1702
33.	In ấn (không hoạt động tại trụ sở).	1811
34.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
35.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách đường bộ theo hợp đồng.	4932
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vé máy bay, dịch vụ giao nhận hàng hóa.	5229
39.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
40.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng.	5629
41.	Cung ứng lao động tạm thời (chỉ được hoạt động khi có giấy phép hoạt động giới thiệu việc làm).	7820
42.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; trừ xuất khẩu lao động)	7830
43.	Đại lý du lịch	7911
44.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; trừ xuất khẩu lao động)	7912
45.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất củi trấu, củi mùn cưa (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	3290

46.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3311
47.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3312
48.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3313
49.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3314
50.	Sửa chữa thiết bị khác (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3319
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
52.	Xây dựng nhà để ở	4101
53.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
54.	Xây dựng công trình điện	4221
55.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
56.	Phá dỡ	4311
57.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
58.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt internet, hệ thống chống sét, chống trộm, hệ thống phòng cháy chữa cháy.	4321
59.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MAI HỒNG VINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch công ty kiêm giám đốc*

Sinh ngày: 22/06/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 182251506

Ngày cấp: 06/10/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Địa chỉ thường trú: *Xóm Cao Sơn, Xã Nam Hưng, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *114B/2 đường Nguyễn Văn Trỗi, Tổ 12, Khu phố 1B, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương